

Bản án số: 01/2018/HS-ST

Ngày: 02-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vi Đức Trí**

Các Hội thẩm nhân dân

1. Ông **Đình Long Xuyên**

2. Bà **Hoàng Thị Dung**

Thư ký phiên tòa: Ông **Triệu Tuấn Bình** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông **Lô Văn Ly** - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 02 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2017/HSST, ngày 15 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2017/HSST- QĐ, ngày 20 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Lương Văn V, tên gọi khác: Không có, sinh này 10 tháng 02 năm 1993 tại xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; Nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú): Thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không theo tôn giáo nào; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn N (Đã chết) và con bà Liễu Thị K; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Chưa có; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07 tháng 9 năm 2017 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Hoàng Văn L** - Luật sư - Cộng tác viên thuộc Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Hồi 15 giờ 15 phút ngày 07 tháng 9 năm 2017, Tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Lương Văn V đang ở trong nhà cùng 01 đối tượng nam giới có biểu hiện nghi vấn, Tổ công tác đã yêu cầu được kiểm tra, Lương Văn V đồng ý và

khai: Đối tượng ở trong nhà là Mông Văn H, sinh Năm 1984 trú tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, kiểm tra bên trong túi quần H đang mặc có 01 túi nilon màu hồng, bên trong chứa chất bột màu trắng, nghi là chất ma túy Hêrôin, H vừa mua với Lương Văn V với giá 100.000 đồng, mục đích để sử dụng. Lương Văn V khai nhận vừa bán cho H 01 gói ma túy, đồng thời V tự giác lấy từ đầu giường ngủ trong nhà ra 01 lọ nhựa màu nâu giao nộp cho Tổ công tác. Tổ công tác tiếp nhận lọ nhựa mở ra kiểm tra bên trong có 27 gói nilon màu hồng giống với gói nilon của H, bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột màu trắng, V mua về để sử dụng và bán cho người nghiện để kiếm lời. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lương Văn V, có sự chứng kiến của Hà Văn T sinh năm 1993 cùng trú tại thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, tang vật thu giữ gồm:

Thu của Mông Văn H: 01 (Một) gói nilon màu hồng, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy; Thu của Lương Văn V: 01 lọ nhựa màu nâu, bên trong có 27 gói nilon màu hồng, mỗi gói đều có chứa chất bột màu trắng, nghi là chất ma túy; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Lương Văn V và 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Cùng ngày, cơ quan điều tra qua khám xét nơi ở của Lương Văn V, kết quả: Thu giữ 01 lọ nhựa màu trắng, bên trong chứa 01 túi nilon màu trắng đựng cục chất bột màu trắng nghi là chất ma túy; thu giữ trên nóc chuồng lợn đằng sau nhà của Lương Văn V gồm: 07 mảnh nilon màu trắng, kích thước khoảng 3cm x 05 cm; 01 mảnh nilon màu xanh, kích thước 03cm x 04 cm; thu giữ trong nhà của V 01 ống nhựa màu trắng có sọc vàng kích thước khoảng 06 cm; 01 điện thoại di động hiệu Xphone màu đỏ đen đã qua sử dụng kèm theo 01 sim Viettel; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Liễu Văn T.

Tại Bản kết luận giám định số 324/KL-CP54, ngày 09 tháng 9 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

“Chất bột màu trắng có trong túi nilon màu hồng, được niêm phong trong 01 phong bì thu của Mông Văn H gửi giám định đều là chất ma túy Hêrôin có trọng lượng 0,022 gam (đã trừ bì)”;

“Chất bột màu trắng có trong 27 gói nilon màu hồng đựng trong 01 lọ nhựa màu nâu được niêm phong thu giữ của Lương Văn V gửi đi giám định đều là chất ma túy Hêrôin có trọng lượng 0,542 gam (đã trừ bì)”; *“Chất bột màu trắng có trong một túi nilon, đựng trong 01 lọ nhựa màu trắng được niêm phong thu giữ của Lương Văn V gửi đi giám định đều là chất ma túy Hêrôin có trọng lượng 2,759 gam (đã trừ bì)”.*

Tại cơ quan điều tra, Lương Văn V khai nhận: Bản thân V nghiện chất ma túy từ cuối năm 2016 cho tới nay. Do đi làm thuê bên Trung Quốc, nghe người nghiện nói cho biết D có ma túy bán, nên V đã mua ma túy với D nhiều lần, nhưng không nhớ rõ cụ thể thời gian nào, mỗi lần V mua từ 150 đến 200 NDT (Tiền Trung Quốc). Khoảng 09 giờ ngày 06 tháng 9 năm 2017, Một mình Lương Văn V điều khiển xe mô tô từ nhà đến khu vực cửa khẩu thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, khi đi V đem theo 650 NDT, đến nơi V để xe ở Bãi xe N rồi đi bộ theo đường

mòn biên giới sang Bản Quyền – Trung Quốc rồi đón xe khách đi đến Nà Pồ - Trung Quốc rồi xuống xe đi bộ về nhà gặp một người đàn ông Trung Quốc tên D khoảng 40 tuổi nhưng không biết họ tên đầy đủ, V nói “*Mày đi mua cho tao 600 NDT ma túy*”, D đồng ý, V đưa cho D 600 NDT, D nhận tiền rồi khỏi nhà một lúc sau đó quay lại đưa cho V 02 gói ma túy gói bằng nilon màu trắng. V nhận các gói ma túy cầm trong tay phải rồi đi bộ về theo đường mòn cũ rồi đón xe khách về Bản Quyền, sau đó đi bộ theo đường mòn qua biên giới về Bãi xe N lấy xe mô tô về nhà. Về đến nhà V đem 01 gói ma túy trong số 02 gói ma túy vừa mua cho vào lọ nhựa màu trắng cất lên nóc chuồng lợn sau nhà, gói ma túy còn lại V đem chia thành 30 gói nhỏ bằng túi nilon màu hồng cất vào trong lọ nhựa màu nâu rồi cất ở đầu giường ngủ trong nhà. Đến khoảng 15 giờ ngày 07 tháng 9 năm 2017, H đến nhà V hỏi mua ma túy, V bán cho H 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng từ lọ nhựa màu nâu nêu trên, H nhận lấy gói ma túy đút vào túi quần sau bên phải đang mặc thì cán bộ Công an huyện Văn Lãng đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Trước khi bị bắt, Lương Văn V đã bán ma túy cho con nghiện nhiều lần, cụ thể:

Ngày 03 tháng 9 năm 2017, bán cho Liễu Văn T sinh năm 1995, trú tại thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn 01 gói với giá 100.000/gói, nhưng T không có tiền nên đã đặt 01 Chứng minh thư và hẹn sẽ đến chuộc lại; ngày 06 tháng 9 năm 2017, bán cho Hà Văn H sinh năm 1988, trú tại thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn 01 gói với giá 100.000 đồng/gói;

Trước đó Lương Văn V đã bán ma túy cho H nhiều lần nhưng không nhớ cụ thể vào thời gian nào, chỉ biết trong ngày 07 tháng 9 năm 2017 V đã bán ma túy cho H hai lần, mỗi lần 01 gói với giá 100.000 đồng/gói.

Đối với người bán ma túy cho Lương Văn V tên là D là người Trung Quốc, việc ma bán diễn ra tại đất Trung Quốc, do điều kiện lãnh thổ, nên cơ quan điều tra không đủ điều kiện điều tra, xác minh làm rõ.

Đối với Hà Văn H, Liễu Văn T là người nghiện đã mua ma túy với Lương Văn V, cơ quan điều tra đã tách hồ sơ chuyển đến Ủy ban nhân dân xã nơi H và T cư trú để đưa vào diện quản lý theo Nghị định 111/2013/NĐ-CP, ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Chính Phủ. Đối với Mông Văn H là người nghiện ma túy, ngày 07 tháng 9 năm 2017 H đã mua ma túy với V 01 gói với định lượng là 0,022 gam, không đủ định lượng để xử lý hình sự với H trong cùng vụ án, cơ quan điều tra đã tách hồ sơ chuyển đến ủy ban nhân dân xã nơi H cư trú để quản lý theo Nghị định 111/2013/NĐ-CP, ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Chính Phủ.

Tại bản cáo trạng số 02/ CT-VKS, ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lương Văn V ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn để xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 với tình tiết phạm tội nhiều lần.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 với tình tiết là phạm tội nhiều lần, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù giam và xử lý tang vật theo

quy định, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; trả lại bị cáo điện thoại, Chứng minh nhân dân; tịch thu số tiền 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước; không truy thu số tiền 100.000 đồng do bán ma túy mà có.

Luật sư trợ giúp pháp lý - ông Hoàng Văn L bào chữa cho bị cáo trình bày: Về phần tội danh thì không có ý kiến gì. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, ngoài ra bị cáo có trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức hạn chế, trước và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi hoạt động tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên; và người bào chữa, như: Quyết định khởi tố Bị can; Lệnh tạm giam đều đã có quyết định phê chuẩn của Viện kiểm sát cùng cấp; trước đó đã có Quyết định tạm giữ. Quyết định tạm giữ và lệnh tạm giam của cơ quan điều tra đều trong hạn luật định. Sau khi bắt bị can tạm giam thì cơ quan điều tra đã có thông báo về việc bắt người phạm tội quả tang, thông báo bắt bị can để tạm giam và đều đã được gửi đến chính quyền địa phương và gia đình bị can. Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tạo điều kiện cho bị can được quyền yêu cầu trợ giúp pháp lý và đã cấp giấy chứng nhận bào chữa cho bị can, khi tiến hành hỏi cung thì bị can đều đã được cơ quan điều tra mời luật sư trợ giúp pháp lý đến để tham gia hỏi cung (BL 69 đến BL72);

Đối với Viện kiểm sát thì sau khi khởi tố bị can thì đã có phân công Kiểm sát viên tham gia giám sát vụ án và đã ra quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can và lệnh tạm giam. Khi nhận hồ sơ vụ án thì đã ra cáo trạng đúng thời hạn luật định. Sau khi ra cáo trạng thì đã giao cáo trạng cho bị can và giải thích quyền trợ giúp pháp lý cho bị can;

Đối với Luật sư trợ giúp pháp lý đều đã thực hiện đúng nghĩa vụ của người bào chữa và đã thực hiện đầy đủ các quyền mà pháp luật quy định; khi tham gia phiên tòa đều đã thực hiện việc bào chữa cho bị cáo và chấp hành đúng nội quy phiên tòa.

Tóm lại các cơ quan điều tra; Kiểm sát viên và luật sư bào chữa đều đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

Do vậy có thể khẳng định:

[2]. Vào ngày 06 tháng 9 năm 2017 bị cáo Lương Văn V đã vượt biên trái phép sang Trung Quốc mua ma túy với người Trung Quốc có tên D với giá 600 NDT được 02 gói sau đó V đem về Việt Nam, V cất 01 gói lên chuồng lợn, còn 01 gói V chia nhỏ ra thành 30 gói và bán được cho Mông Văn H và Hà Văn H 03 gói được 300.000 đồng và trước đây đã bán cho Liễu Văn T vào ngày 03 tháng 9 năm

2017 01 gói với giá 100.000 đồng, nhưng T không có tiền nên đã đặt 01 Chứng minh nhân dân tại nhà V.

[3] Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[4] Hội đồng xét xử thấy rằng với hành vi mua bán ma túy nhiều lần cho nhiều đối tượng nêu trên của bị cáo đã có đủ cơ sở để đưa ra xét xử và kết tội bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng khung hình phạt. Với hành vi phạm tội của bị cáo nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm băng hoại đạo đức xã hội và ảnh hưởng đến giống nòi dân tộc, là tác nhân gián tiếp gây ra các hệ lụy xã hội khác nhau.

[5] Xét về nhân thân bị cáo: Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo xuất thân từ tầng lớp lao động, tuổi đời còn trẻ. Nhưng do hám lợi đã vi phạm pháp luật. Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, hơn nữa bị cáo có bố là ông Lương Văn N được Chủ tịch Nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba (BL 40) nên áp dụng khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ phần nào trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét đề nghị của Viện kiểm sát và lời bào chữa của Luật sư, Tòa án thấy có căn cứ để áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên bị cáo là người có năng lực pháp luật và năng lực hành vi, bị cáo nhận thức được hành vi vượt biên giới sang Trung Quốc mua ma túy về Việt Nam vừa sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời là hành vi vi phạm pháp luật, song vì lợi nhuận, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật và cũng là biện pháp răn đe đối với những ai đang có ý định phạm tội như bị cáo, nên cần thiết xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm minh, bảo đảm tính răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và trở thành công dân tốt. Vì những lẽ trên cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới bảo đảm tính răn đe giáo dục, cải tạo bị cáo và cũng là răn đe chung trong xã hội.

[6] Do bị cáo còn ở chung với gia đình chưa có tài sản riêng, gia đình thuộc hộ nghèo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo (BL40, 41).

[7] Về tang vật vụ án:

- 01 (Một) phong bì niêm phong đựng chất ma túy đã qua giám định ký hiệu “QT Mông Văn H” trên phong bì có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định, đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới; 01 (Một) phong bì niêm phong đựng chất ma túy đã qua giám định ký hiệu “QT Lương Văn V” trên phong bì có chữ ký cùng tên

của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định, đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới; 01 (Một) phong bì niêm phong đựng chất ma túy đã qua giám định ký hiệu “KX Lương Văn V” trên phong bì có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định, đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới; 07 (Bảy) mảnh nilon màu trắng kích thước khoảng 3x5cm; 05 (Năm) mảnh nilon màu hồng kích thước khoảng 3x4cm; 01 (Một) mảnh nilon màu xanh kích thước 3x4cm; 01 (một) ống hút bằng nhựa màu trắng có sọc vàng dài khoảng 06 cm.

Các vật chứng trên là vật cấm lưu hành, sử dụng và là vật dùng vào việc phạm tội, nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng là số tiền do phạm tội mà có, nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng năm 2015. Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (Một) giấy Chứng minh nhân dân mang tên Lương Văn V số: 082164549 là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại bị cáo; 01 (Một) giấy Chứng minh nhân dân số: 082223083 mang tên Liễu Văn T mặc dù là vật dùng để trao đổi lấy ma túy, nhưng đây là giấy tờ tùy thân của công dân nên trả lại Liễu Văn T.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu đen đỏ đã cũ, số Imei: 355617065638308 bên trong có lắp sim Viettel là vật không phải dùng vào việc phạm tội, nên trả lại bị cáo.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017 Lương Văn V đã bán cho Hà Văn H nhà ở xã Đ, huyện T 01 gói ma túy với số tiền 100.000 đồng và đã tiêu hết, số tiền này cần truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[8]. Đối với người bán ma túy cho Lương Văn V tên là D là người Trung Quốc, việc mua bán diễn ra tại đất Trung Quốc, do điều kiện Lãnh thổ, nên cơ quan điều tra không đủ điều kiện điều tra, xác minh làm rõ. Tòa án không có cơ sở để xem xét. Đối với Hà Văn H, Liễu Văn T là người nghiện ma túy và mua ma túy với Lương Văn V, cơ quan điều tra đã tách hồ sơ chuyển đến Ủy ban nhân dân xã nơi H và T cư trú để đưa vào diện quản lý theo Nghị định 111/2013/NĐ-CP, ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Chính Phủ. Tòa án không xem xét.

Đối với Mông Văn H là người nghiện ma túy, ngày 07 tháng 9 năm 2017 H đã mua ma túy với V 01 gói với định lượng là 0,022 gam, không đủ định lượng để xử lý hình sự với H trong cùng vụ án, cơ quan điều tra đã tách hồ sơ chuyển đến Ủy ban nhân dân xã nơi H cư trú để quản lý theo Nghị định 111/2013/NĐ-CP, ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Chính Phủ.

[9]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Lương Văn V** phạm tội “Mua bán trái phép chất Ma túy”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điều 33, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; các điều 119, 136, 278, 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Lương Văn V 07 (Bảy) năm tù giam, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo, ngày 07 tháng 9 năm 2017. Tiếp tục giam bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự 1999; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) phong bì niêm phong đựng chất ma túy đã qua giám định ký hiệu “QT Mông Văn H” trên phong bì có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định, đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới.

- 01 (Một) phong bì niêm phong đựng chất ma túy đã qua giám định ký hiệu “QT Lương Văn V” trên phong bì có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định, đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới.

- 01 (Một) phong bì niêm phong đựng chất ma túy đã qua giám định ký hiệu “KX Lương Văn V” trên phong bì có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định, đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới.

- 07 (Bảy) mảnh nilon màu trắng kích thước khoảng 3x5cm; 05 (Năm) mảnh nilon màu hồng kích thước khoảng 3x4cm; 01 (Một) mảnh nilon màu xanh kích thước 3x4cm; 01 (một) ống hút bằng nhựa màu trắng có sọc vàng dài khoảng 06 cm.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng được gửi vào tài khoản số: 3591.0.1054779.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Văn Lãng tại Kho bạc Nhà nước Văn Lãng.

Truy thu bị cáo 100.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Trả lại bị cáo 01 (Một) giấy Chứng minh nhân dân mang tên Lương Văn V số: 082164549; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu đen đỏ đã cũ, số Imei: 355617065638308 bên trong có lắp sim Viettel.

Trả Liễu Văn T 01 (Một) giấy Chứng minh nhân dân số: 082223083

Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lương Văn V phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Áp dụng các điều 331, 334 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Luật sư;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQTHAHS C.A tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS C.A huyện Văn Lãng;
- CCTHADS huyện Văn Lãng;
- PKTNV và THA Tòa án tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Đức Trí